

---

# TIẾP CẬN HÀNH VI VỀ NHÂN CÁCH

**NHÓM 5**

---

Bắt đầu nào... ➤



# NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- 
- 01.** *Sơ lược tiếp cận hành vi về nhân cách & tiểu sử Skinner*
  - 02.** *Hành vi tạo tác*
  - 03.** *Củng cố & lịch củng cố*
  - 04.** *Kiểm soát và đánh giá hành vi*
  - 05.** *Ứng dụng tiếp cận hành vi*
  - 06.** *Ưu điểm & hạn chế của tiếp cận hành vi*



Tình huống gợi mở

Mọi người đã bao giờ  
hờn dỗi ai đó mà người  
kia càng dỗi thì mình  
càng... dỗi tiếp chưa?

“





## Tình huống gợi mở



### Tình huống:

Một người thân yêu than thở, buồn bã, im lặng.

### Phản ứng của bạn:

Bạn quan tâm, hỏi han, dễ dàng nhiều hơn.

### Kết quả:

Lần sau, mỗi khi không hài lòng, người đó lại **tiếp tục hờn dỗi.**

# 01

**Sơ lược** tiếp cận hành vi về  
nhân cách  
& **tiểu sử Skinner**

# Tiếp cận hành vi



Tiếp cận hành vi cho rằng để hiểu con người, chúng ta **không cần** bắt đầu từ **nội tâm, động cơ** hay **đặc điểm bên trong**.



Thay vào đó, ta cần nhìn vào **hành vi quan sát được** và **mối quan hệ của nó với môi trường**.



Theo B. F. Skinner, cái ta gọi là **“tính cách”** (ví dụ: hay hờn dỗi, dễ nổi nóng) thực chất là những hành vi đã từng có **hiệu quả trong quá khứ** và được **củng cố theo thời gian**.





Phần 1

# NGUYÊN TẮC NỀN TẢNG: CÔNG THỨC CHUNG

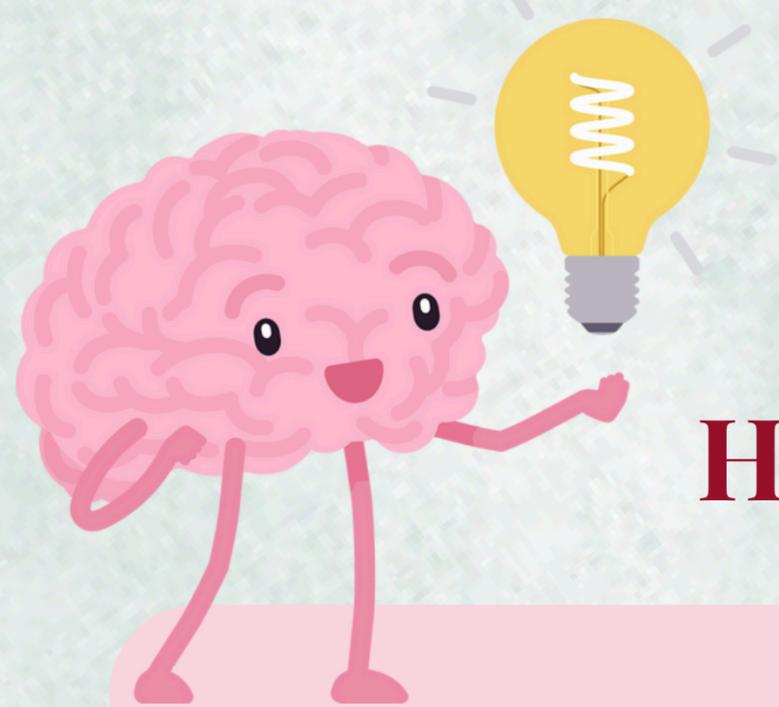
**Tâm lý học hành vi cổ điển** tập trung vào một tiền đề cốt lõi:  
nghiên cứu về **hành vi có thể quan sát được của con người**.

Toàn bộ các hiện tượng tâm lý phức tạp có thể được quy về một mối quan hệ cơ bản:



**S** → **R**

(Kích thích → Phản ứng)



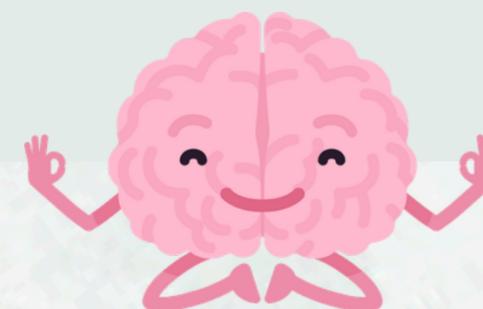
# SỰ KHÁC BIỆT CƠ BẢN CỦA TIẾP CẬN HÀNH VI KHI NGHIÊN CỨU VỀ NHÂN CÁCH

## Chủ nghĩa hành vi

- Tập trung vào **môi trường**.
- Hành vi được nghiên cứu trong quan hệ nhân quả với môi trường.
- Các **tác nhân từ môi trường là kích thích tác động** tới hành vi và định hình nhân cách.

## Các học thuyết khác

- Tập trung vào **nội tâm**: vào đầu óc con người và nhân cách bên trong để lý giải hành động và trải nghiệm.





Phần 1

# Về Skinner

Để lý giải vì sao B. F. Skinner xây dựng một cách tiếp cận hoàn toàn **từ ngoài vào trong**, chúng ta cần nhìn lại chính **cuộc đời và các khủng hoảng cá nhân** đã định hình nên **tư duy** của ông.





## Phần 1

“Tôi được dạy phải sợ **Chúa**, sợ **cảnh sát** và sợ **người khác nghĩ gì.**”

— **B. F. Skinner**

Sinh năm **1904** tại Pennsylvania, trong một gia đình coi trọng **kỷ luật và chuẩn mực xã hội.**

- Mẹ ông duy trì tiêu chuẩn đạo đức nghiêm khắc.
- Cha ông dạy con về hậu quả pháp lý của hành vi bằng cách dẫn đi xem nhà tù.
- Em trai mất năm 16 tuổi khiến gia đình trở nên bảo bọc và kiểm soát hơn.

**Tuổi thơ** của Skinner được định hình mạnh mẽ bởi các **hình thức thưởng – phạt**, nền tảng cho cách ông nhìn con người như những **hệ thống vận hành theo quy luật.**

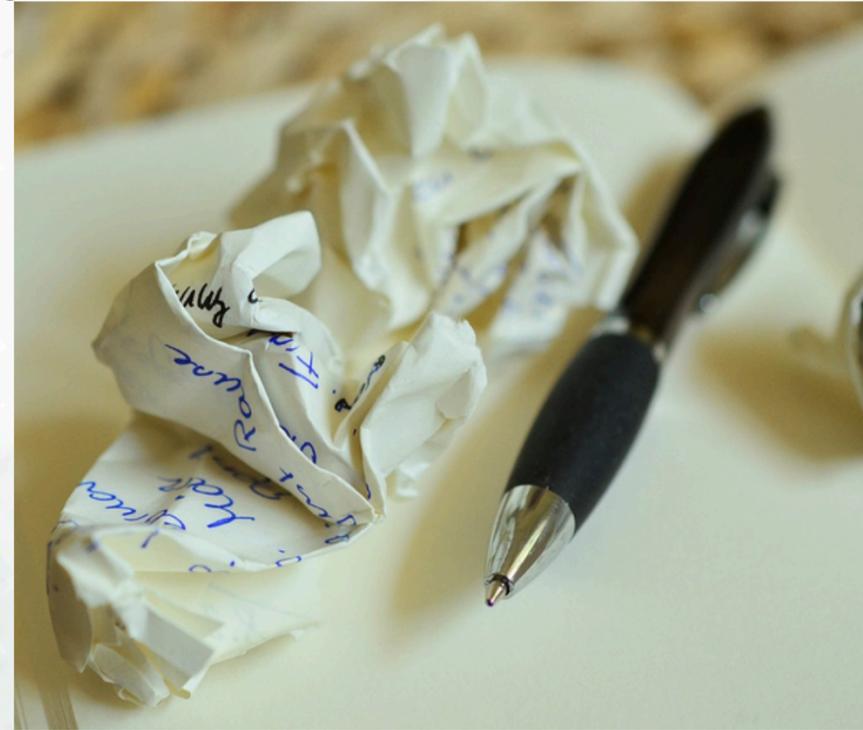


# Giấc mơ văn chương và Năm Đen Tối



## Giấc mơ

Học ngành tiếng Anh.  
Nuôi ước mơ trở thành nhà văn.  
Được nhà thơ Robert Frost khen ngợi.  
Trở về nhà, xây phòng viết, **dành toàn bộ thời gian cho văn chương.**



## Khủng hoảng

Kết quả: thảm họa.  
Cảm hứng không đến, con đường  
văn chương bế tắc.  
Dark Year: Khủng hoảng bản sắc sâu sắc.  
Bản sắc “nhà văn” sụp đổ.  
Kéo theo **cảm giác mất giá trị bản thân.**



## Phần 1

# Bước ngoặt: Từ bỏ hư cấu, tìm đến **khoa học**

Trong giai đoạn bế tắc, **Skinner đọc các công trình** của:

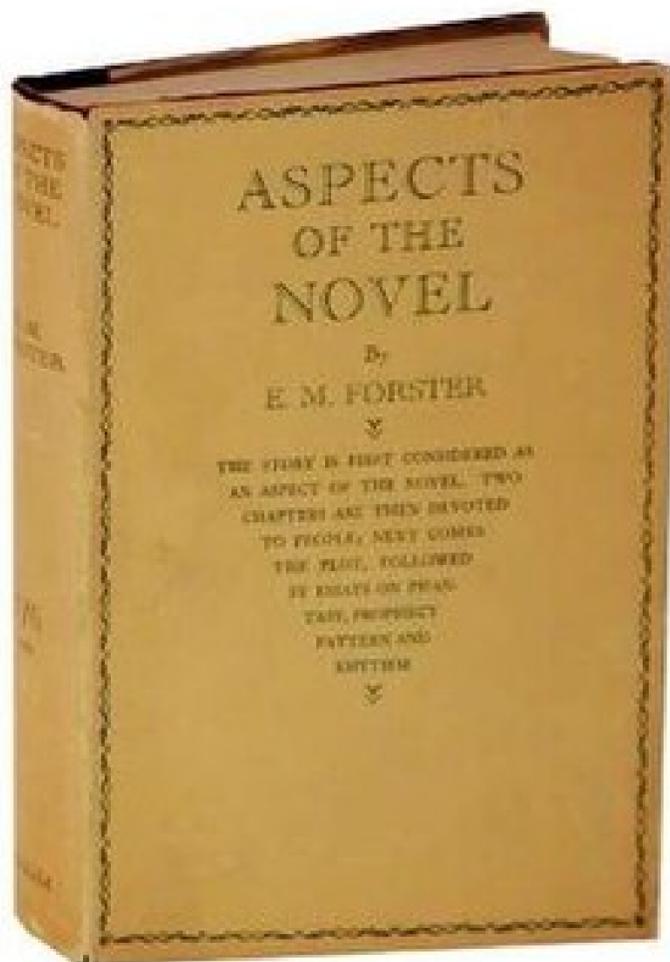
**Ivan Pavlov (điều kiện hoá cổ điển):** Hành vi có thể nghiên cứu một cách khách quan, có quy luật.

**John B. Watson:** Tâm lý học nên tập trung vào hành vi quan sát được.



*“Nếu văn chương đã thất bại với tôi, thì tôi sẽ nghiên cứu con người bằng khoa học, chứ không phải bằng hư cấu.”*

Năm **1928**, Skinner vào học Tâm lý học tại Harvard, dù chưa từng học môn này.

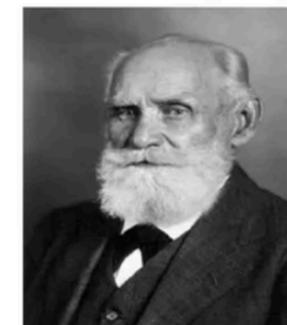


## PAVLOV CONDITIONING THEORY

JUSTIN AMORANTO  
PROFED 6

### Who is Ivan Petrovich Pavlov?

- It is a Russian physiologist known primarily for his work in classical conditioning. He was born in September 26, 1849 and he died in February 27, 1936 aged 86 (Leningrad, Russian SFSR, Soviet Union).
- He was graduate in Saint Petersburg University. And it is founder of modern behavior therapy Classical conditioning



### WHAT IS PAVLOV THEORY?

- **Pavlovian theory**- is a learning procedure that involves pairing a stimulus with a conditioned response.

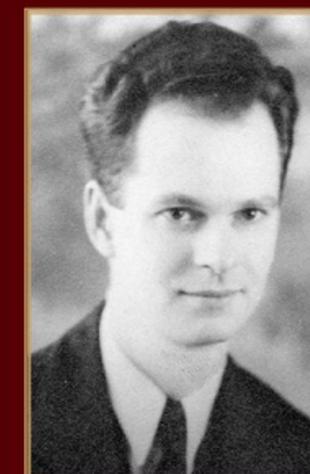
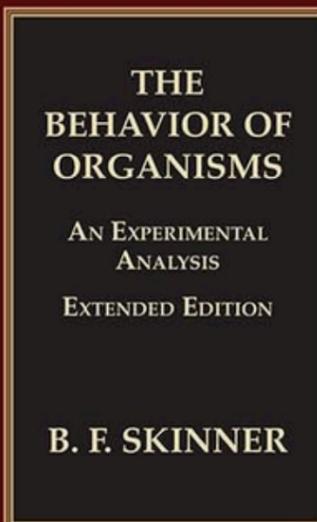




## Phần 1

# CON ĐƯỜNG HỌC THUẬT VÀ DẤU MỐC KHOA HỌC

- Skinner **lấy bằng tiến sĩ chỉ trong 3 năm** và nhanh chóng trở thành một trong những nhà tâm lý học hành vi quan trọng nhất thế kỷ 20.
- Năm **1938**, ông xuất bản **The Behavior of Organisms**, đặt nền móng cho thuyết hành vi tạo tác.



BURRHUS FREDERIC SKINNER  
AT THE TIME OF PUBLICATION OF *THE BEHAVIOR OF ORGANISMS*

With the publication of his first book, *The Behavior of Organisms* (1938), B. F. Skinner launched a new science based upon selection by consequences. In this book, Skinner describes the mechanism through which behavior changes during the lifetime of the individual. He defines his basic unit of behavior, the "operant". An operant "acts upon the environment in such a way that a reinforcing stimulus is produced." He shows how within each context, immediate consequences determine the rate of subsequent actions. Skinner supports his analysis of these contingencies, including reinforcement, extinction, induction, and discrimination, with nearly ten years of illustrative research experiments.

This new edition includes an article that B. F. Skinner wrote in 1988. In it, he reflects on the significance of his original book from a perspective of fifty years. Also included are two letters to his friend and colleague Fred. S. Keller. The first discusses Skinner's work before *The Behavior of Organisms* was printed, the second just after. A foreword by Bill Morse, a student and colleague of Skinner's during the 1960s, describes the relevance of this book for the 21st century.

SKINNER FOR THE 21<sup>ST</sup> CENTURY SERIES



9 780996 453905

02

Hành vi **tạo tác**



## Phần 2

# HÀNH VI TẠO TÁC (OPERANT BEHAVIOR) LÀ GÌ?

Là những hành vi do cá nhân tự phát ra, tác động lên môi trường và làm môi trường thay đổi.

1.

Bạn làm một điều gì đó  
**(Hành vi)**

2.

Hành vi đó tạo ra một  
kết quả **(Hệ quả)**.

3.

Chính hệ quả này quyết định xem hành vi có được **lặp lại trong tương lai** hay không.



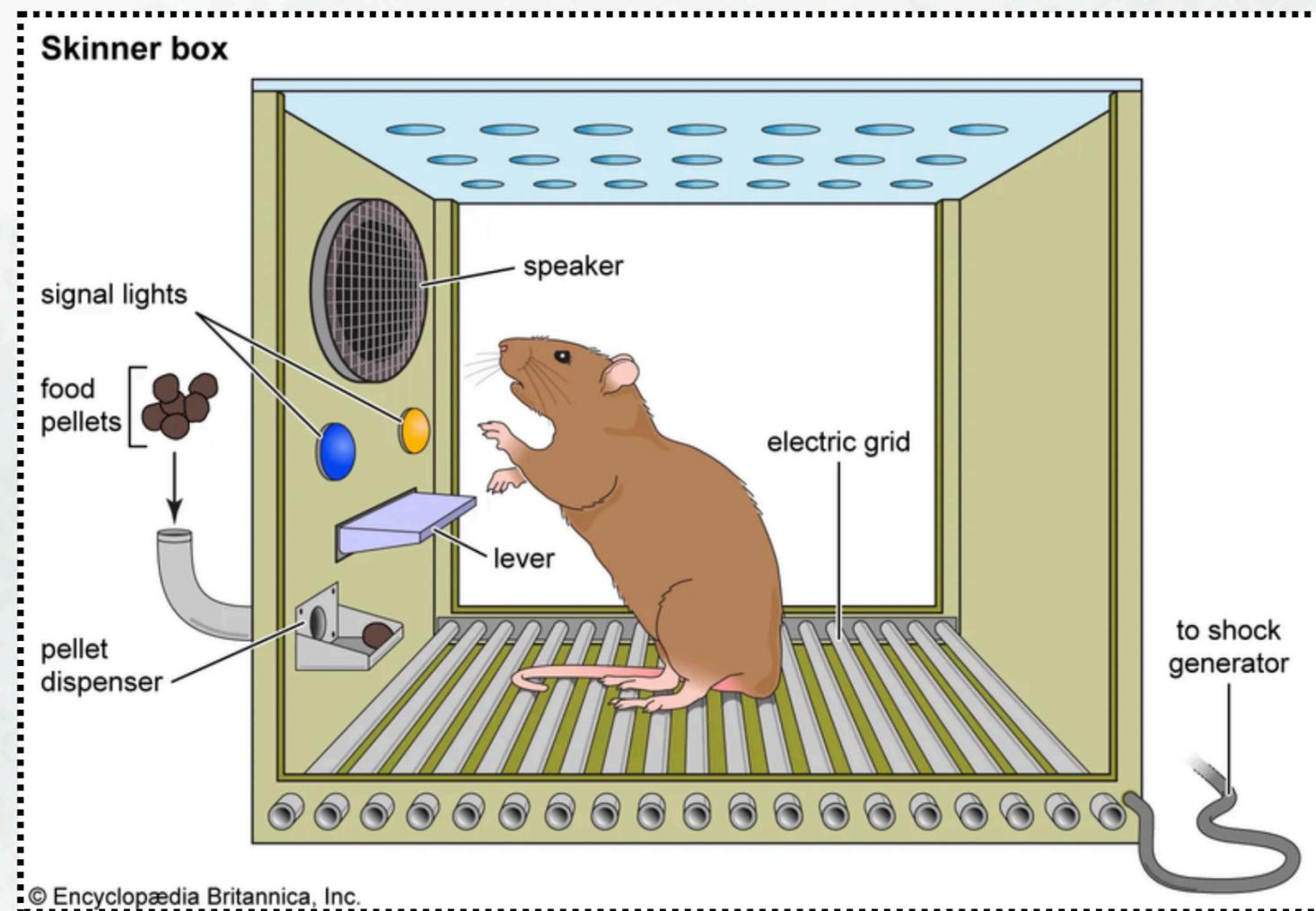
# Thí nghiệm kinh điển: Hộp Skinner

Một con chuột đói được đặt vào trong hộp.

Ban đầu: hành vi ngẫu nhiên (chạy, ngủi, leo trèo).

1. Hành vi ngẫu nhiên: Chuột vô tình **nhấn cần gạt**.
2. Hệ quả (Củng cố): **Thức ăn** được đưa ra.
3. Kết quả học tập: Chuột **học** được rằng **nhấn cần gạt → có thức ăn**.

Hành vi được **tạo tác (shaped)** bởi **chính hệ quả** mà nó mang lại.

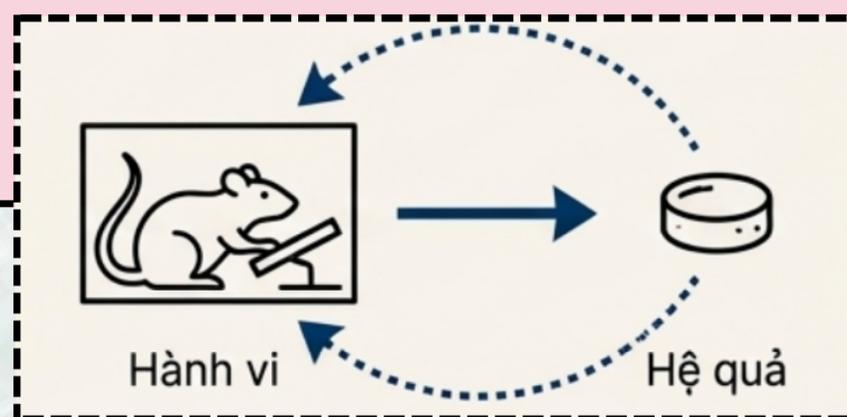




## Phân biệt **Skinner** và Pavlov

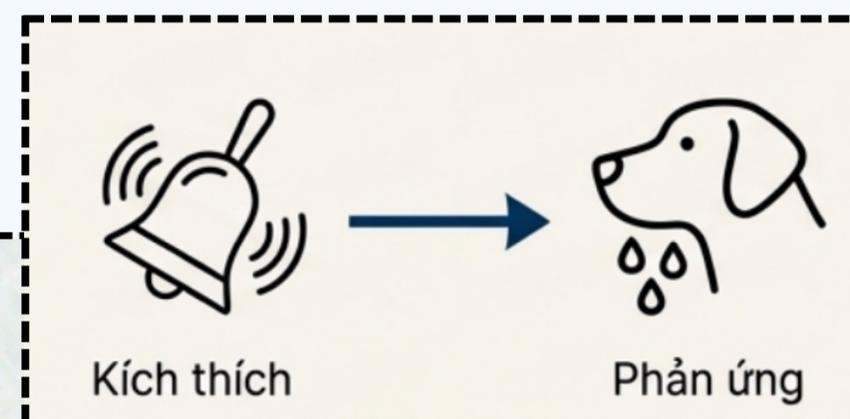
### **Skinner** – Hành vi tạo tác

- Cơ chế: **Hành vi** → **Hệ quả**
- Ví dụ: Nhấn cần gạt → Có thức ăn
- Bản chất: Chủ động, tác động môi trường



### **Pavlov** – Hành vi phản ứng

- Cơ chế: **Kích thích** → **Phản ứng**
- Ví dụ: Tiếng chuông → Chó chảy nước bọt
- Bản chất: Bị động

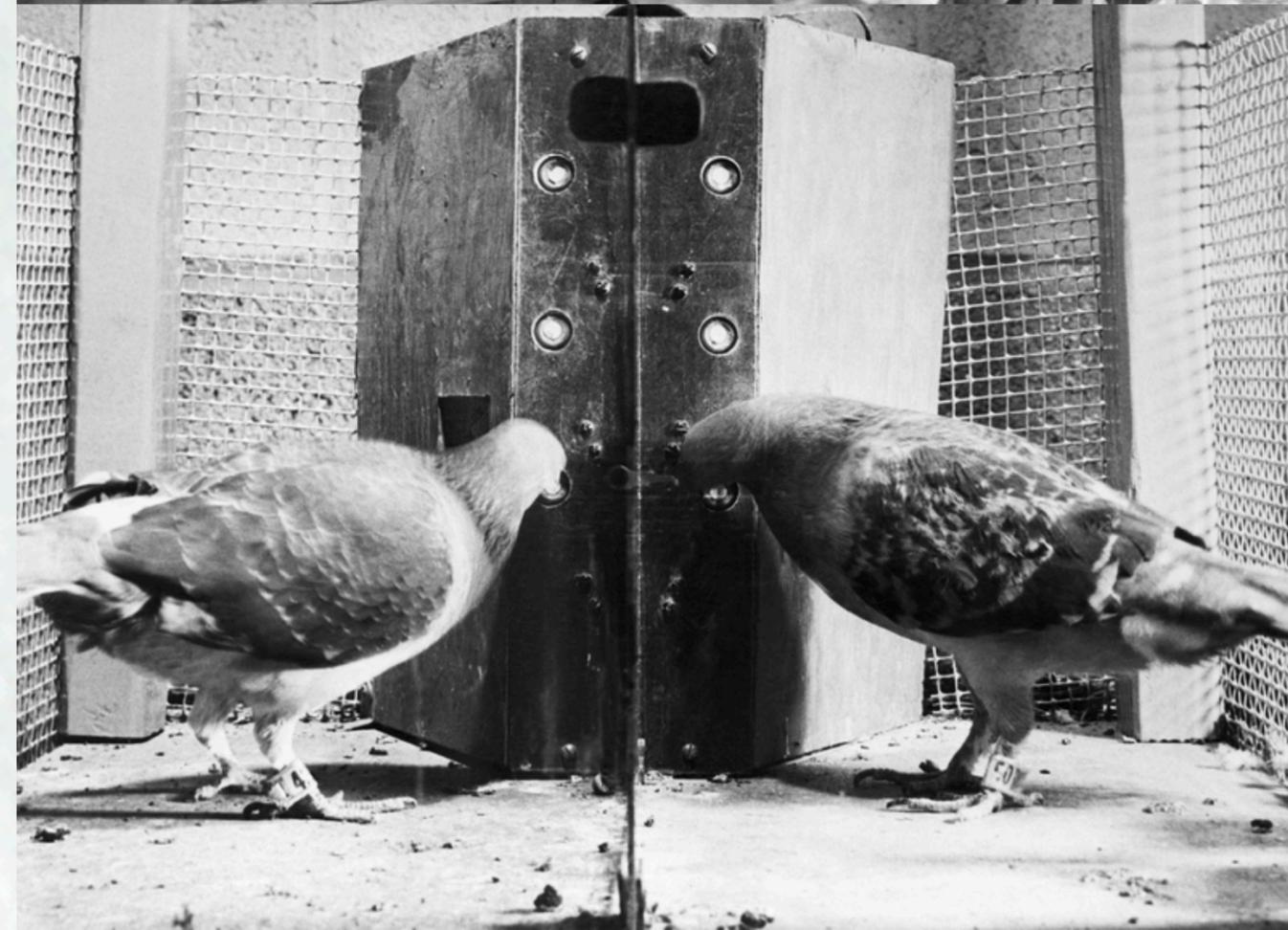




## Phần 2

# LOGIC NGHIÊN CỨU: TỪ ĐƠN GIẢN TỚI PHỨC TẠP

- Trong sự nghiệp của mình, Skinner chủ yếu nghiên cứu trên động vật như **chuột** và **chim bồ câu**.
- Ông cho rằng khoa học cần đi từ đơn giản đến phức tạp





Phần 2

# VẤN ĐỀ ĐẶT RA **SỰ** NGHI NGỜ

Nền tảng lý thuyết về hành vi của con người được xây dựng dựa trên **cơ sở dữ liệu thu được ở động vật.**

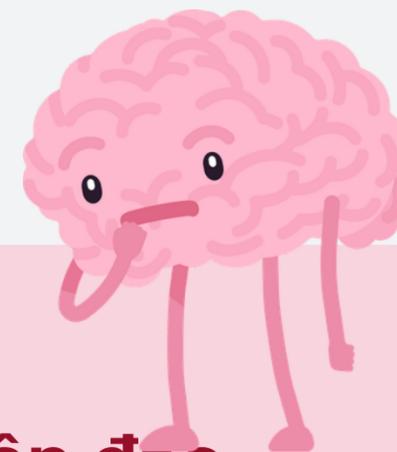
Việc nghiên cứu trên động vật của Skinner có đủ cơ sở để **áp dụng cho người?**





Phần 2

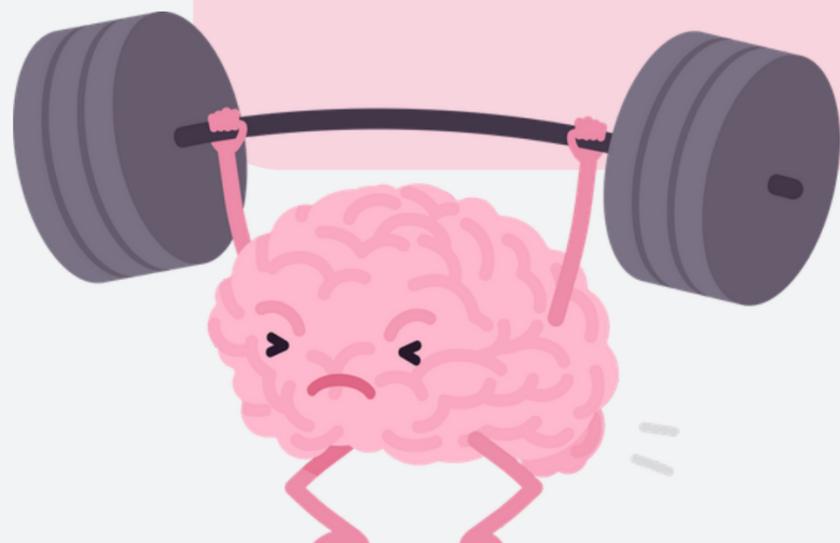
# CÂU TRẢ LỜI LÀ: “CHIẾN LƯỢC HỆ THỐNG ĐƠN GIẢN”



Đó là một chiến lược nghiên cứu mà ở đó, vì cả **tính thực tế và nhân đạo**, nghiên cứu sẽ được thực hiện trên một hệ thống đơn giản hơn hệ thống mà người nghiên cứu ban đầu hướng tới.

Và chiến lược này đã được các **nhà hành vi công nhận**. Có thể thấy một số điểm quan trọng cần lưu ý khi tiếp cận học tập tới nhân cách.

*(Trích từ: Cervone và Lervin, 2013)*





## Phần 2

# Từ phòng thí nghiệm đến đời thực



**Ví dụ 1:** Một đứa trẻ học nói

- **Hành vi:** Trẻ phát ra âm thanh ngẫu nhiên.
- **Củng cố:** Được cười, khen, ôm ấp.
- **Kết quả:** Âm thanh được lặp lại, ngôn ngữ hình thành.

**Ví dụ 2:** Một nhân viên làm việc

- **Hành vi:** Thử nhiều cách làm việc.
- **Củng cố:** Ghi nhận, tăng lương.
- **Kết quả:** Hình thành “tính cách làm việc”.





Phần 2

# Vậy, Nhân cách thực chất là gì?

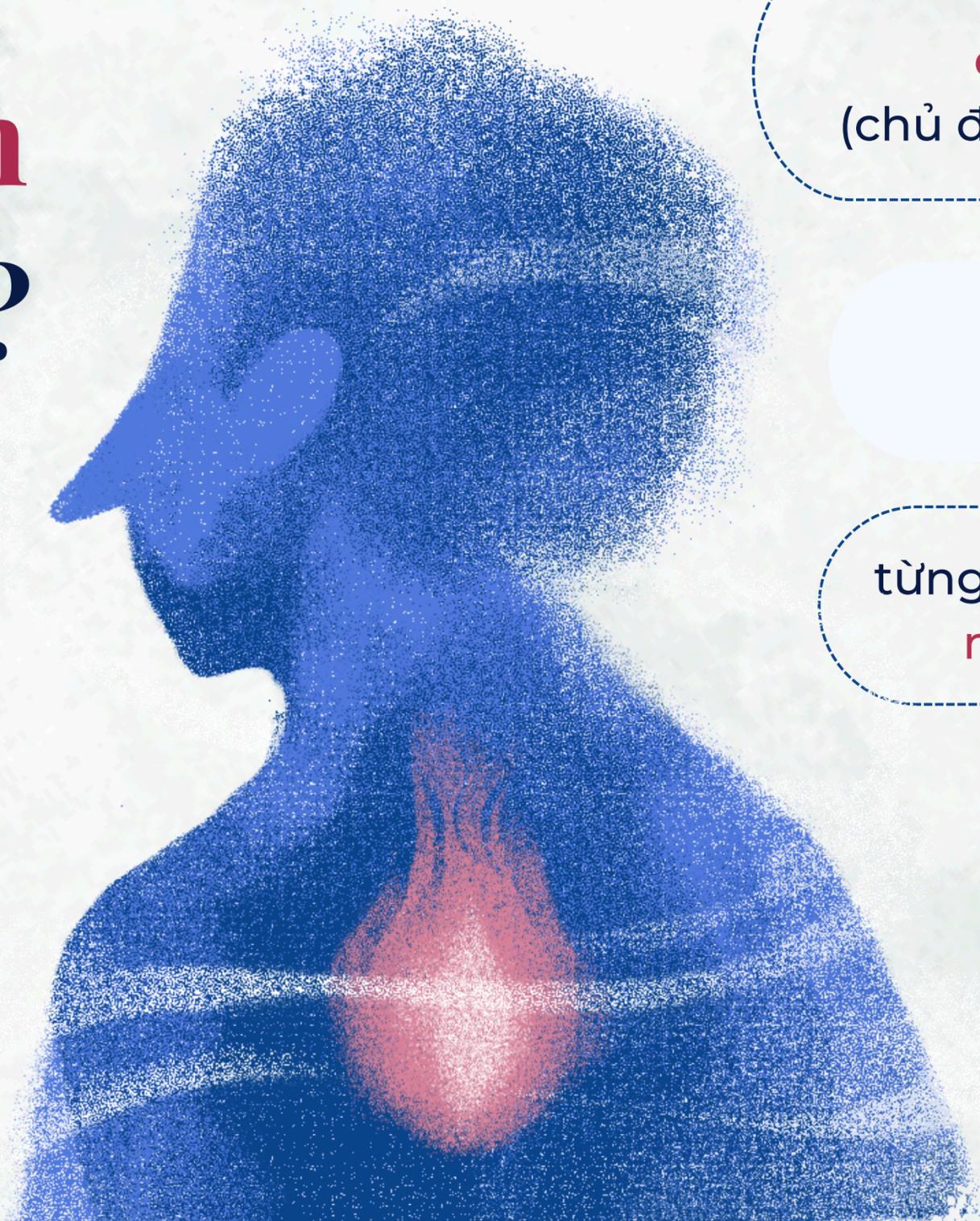
Nhân cách là **tập hợp** các **hành vi tạo tác** đã được **củng cố theo thời gian**.



Những gì ta gọi là **đặc điểm nhân cách** (chủ động, né tránh, bốc đồng...)

chỉ đơn giản là những **hành vi**

từng mang lại **kết quả mong muốn** trong quá khứ.





## Phần 2



**“Operant conditioning *shapes behavior* as a sculptor shapes a lump of clay.”**

**— B. F. Skinner, *The Behavior of Organisms***

Hành vi được nắn dần qua lịch sử củng cố. Ai **kiểm soát các yếu tố củng cố** — gia đình, nhà trường, xã hội — thì người đó có **ảnh hưởng rất lớn** đến việc **định hình hành vi con người**.

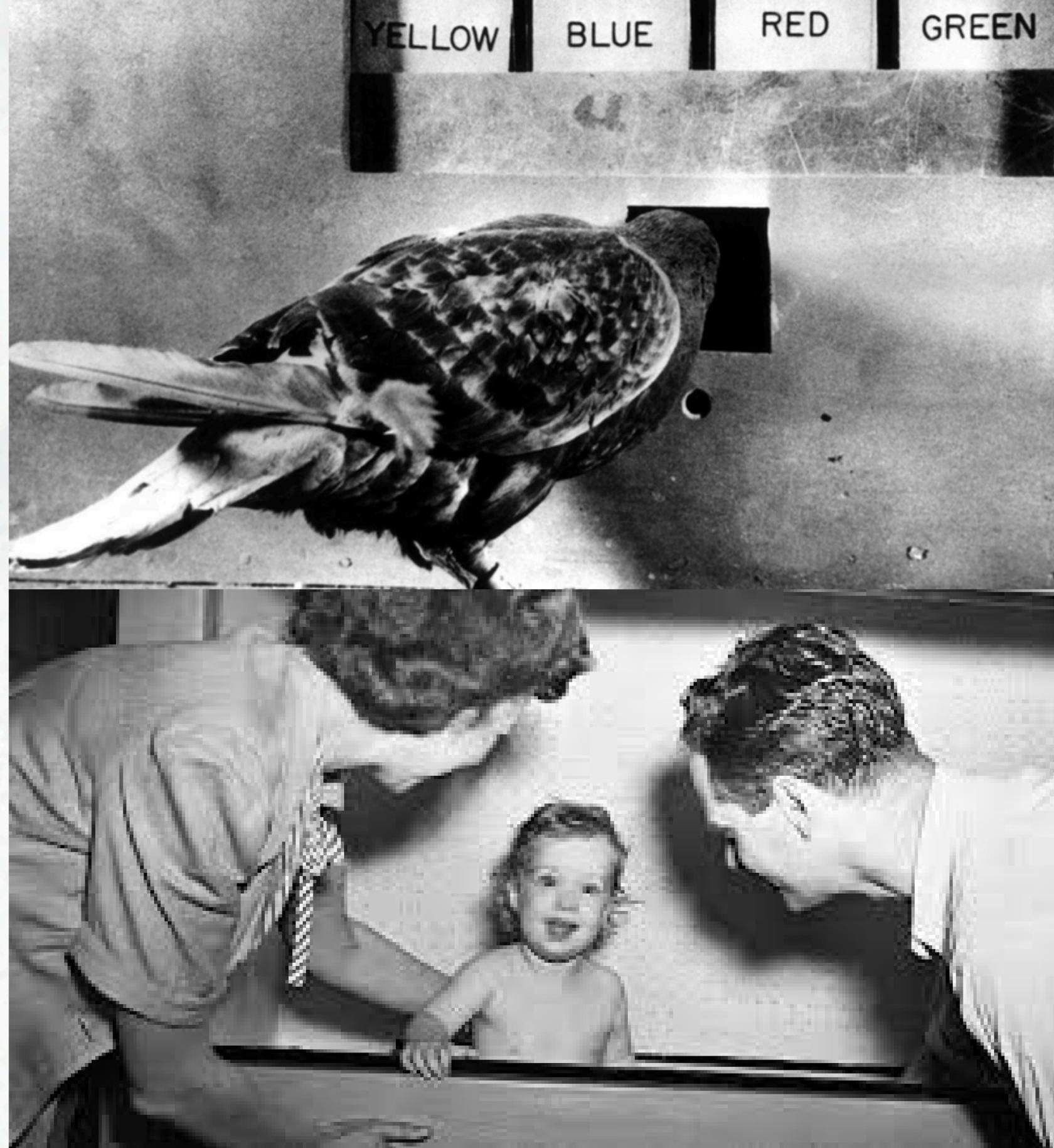
Hành vi tạo tác là chìa khóa để hiểu cách con người học và hành động.



## Phần 2

# ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN VÀ TRIẾT LÝ SỐNG

- Skinner không chỉ giảng dạy lý thuyết – ông **sống đúng** với nó.
- Ông **kiểm soát chặt chẽ thói quen** sinh hoạt, ghi chép thời gian làm việc, đo năng suất lao động và tin rằng con người là những hệ thống phức tạp hành xử theo quy luật.





## Phần 2

# KẾT NỐI ĐỜI SỐNG VÀ LÝ THUYẾT

- Nhìn lại tiểu sử của Skinner, có thể thấy chủ nghĩa hành vi không chỉ là một lý thuyết khoa học, mà là **kết quả của cả một hành trình đời sống**: từ kỷ luật gia đình, mất mát, khủng hoảng bản sắc, đến khát khao tìm kiếm một thế giới có trật tự, có thể quan sát, dự đoán và kiểm soát.
- Skinner không chỉ nghiên cứu hành vi – ông đã trở thành **hiện thân sống động của cách tiếp cận mà mình xây dựng**.

Skinner không chỉ nghiên cứu hành vi – ông đã trở thành hiện thân sống động của cách tiếp cận mà mình xây dựng.

